

Bản án số: 224/2020/HS - ST  
Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thùy Dương

***Các Hội thẩm nhân dân:***

**Ông: Lò Thanh Hồng**

**Ông: Lương Văn Hịa**

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 226/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Văn N. Tên gọi khác: Không; sinh năm 1971

Tại: Lai Châu

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản V, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ma Văn H (đã chết) và con bà: Lò Thị L. Vợ: Cà Thị Ch (đã chết) và 01 người con sinh năm 2004; tiền sự: Không. tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 28/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 09 năm tù. Nhân thân: Ngày 16/01/1996 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định áp dụng tập trung cải tạo 01 năm. Ngày 01/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 24/4/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 27/10/2004 bị TAND thành phố Điện

Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 09/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2020, Ma Văn N một mình đi bộ từ thành phố Điện Biên Phủ đến bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên mục đích tìm mua Heroine về sử dụng, khi đi đến nơi N gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi (N không biết tên và địa chỉ). Qua trao đổi, N đã mua được một cục Heroine với giá 200.000 đồng. N nhận Heroine rồi xé mảnh giấy bạc màu vàng từ vỏ bao thuốc lá mang theo gói cục Heroine lại và cất giấu trong túi quần bên phải N đang mặc. Hồi 22 giờ cùng ngày, khi N đang đứng chơi ở khu vực đường thuộc bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Thanh An phối hợp với Công an xã Thanh Xương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại túi quần bên phải N đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 09/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 520/GĐ - PC09 ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã xác định số vật chứng thu giữ của Ma Văn N là ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,05 gam.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKSĐB ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Ma Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Ma Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 08/6/2020, bị cáo Ma Văn N đã có hành vi đi mua 0,05 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được Heroine, bị cáo cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc. Hồi 22 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang đứng ở khu vực đường thuộc bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Thanh An phối hợp với Công an xã Thanh Xương phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Mọi lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ là 0,05 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới 0,1 gam nhưng bị cáo từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội vận chuyển trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249/BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, bản thân không đi học. Ngày 16/01/1996 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định áp dụng tập trung cải tạo 01 năm. Ngày 01/02/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 24/4/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 27/10/2004 bị TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Các bản án này đã được xóa án tích và quyết định xử phạt hành chính của UBND tỉnh Lai Châu, bị cáo cũng đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Ngày 28/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 07 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội là 09 năm tù. Ngày 23/7/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bản án này của bị cáo chưa được xóa án tích nhưng được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong lần phạm tội này, vì vậy không áp dụng làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu đã có nhiều lần bị kết án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà còn tiếp tục vi phạm, vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân không có chỗ ở ổn định, không có tài sản không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình những chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng:

[7.1] 0,05 gam Heroine (Đã gửi toàn bộ giám định không hoàn lại) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông, bị cáo không biết tên và địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra làm rõ được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ma Văn N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 09/6/2020.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,05 gam Heroine (Đã gửi giám định toàn bộ không hoàn lại)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2020).

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- T.H.A HS; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thị Thùy Dương**